

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 968/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 13.9.2024

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời

kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3482/BKHĐT-QLQH ngày 08 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan, tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư trong Phụ lục II (kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2). Huyện

90





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu

thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 968 /QĐ-TTg

ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là *Quy hoạch tỉnh*).

- Phân công trách nhiệm cho các Bộ, ngành Trung ương và địa phương thực hiện các đề án, dự án; phân kỳ đầu tư các dự án; đánh giá tình hình thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch và điều chỉnh (nếu cần).

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra. Đồng thời, đảm bảo đồng bộ hệ thống các quy hoạch phục vụ phát triển tỉnh; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành cấp quốc gia và Quy hoạch vùng.

- Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính phù hợp, tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để kích hoạt, huy động, thu hút mọi nguồn lực xã hội; tạo đột phá thu hút đầu tư trong phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể.

- Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao hiệu quả đầu tư và thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

Đến năm 2025: Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Trong năm 2024 - 2025: Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch. Chủ động nghiên cứu xây dựng các đề án thay thế (nếu cần thiết) để đảm bảo duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long xây dựng, hoàn thiện thể chế của Vùng, xác định những chương trình, đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển vùng, phát triển ngành gắn với cơ chế phù hợp, sử dụng vốn đầu tư công cho kích hoạt, kết nối nguồn lực tư nhân, tạo "tăng trưởng" lan tỏa trong toàn vùng, đặc biệt là Đề án xúc tiến đầu tư tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2024 - 2030; Đề án xây dựng tỉnh Bạc Liêu trở thành trung tâm công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi và thủy sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long; Đề án xây dựng tỉnh Bạc Liêu trở thành trung tâm xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước; Đề án xây dựng thành phố Bạc Liêu và các vùng lân cận được công nhận khu du lịch quốc gia; hoàn chỉnh danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng và đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm.

Giai đoạn 2026 - 2030: Triển khai nghiên cứu, xây dựng hoặc phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng các chương trình, đề án cơ chế chính sách phát triển, liên kết vùng gắn với lộ trình thực hiện cụ thể.

(Danh mục một số chương trình, đề án cơ chế, chính sách phát triển, liên kết vùng tại Phụ lục I kèm theo)

3. Các chương trình, dự án quan trọng để triển khai thực hiện quy hoạch

a) Nguyên tắc xác định các dự án đầu tư công

- Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng gắn với các hành lang phát triển kinh tế, khu đô thị động lực (*hành lang kinh tế ven biển từ Long An - Kiên Giang; đường cao tốc, đường ven biển trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu*); hạ tầng kỹ thuật Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng điện, hạ tầng kỹ thuật đô thị, cấp nước, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; kết cấu hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hạ tầng thương mại và dịch vụ, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - thể thao, an sinh xã hội đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi; giao thông; hệ thống cảng; cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phòng cháy, chữa cháy, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, cấp nước, xử lý chất thải rắn;....

b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công.

- Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gồm: Năng lượng tái tạo, năng lượng mới, chế biến nông, thủy sản; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số; các vùng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, thủy sản; giao thông vận tải; du lịch; ứng phó với biến đổi khí hậu, cấp nước, xử lý chất thải rắn; hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030:

- Định hướng danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện Quy hoạch tỉnh theo các ngành, lĩnh vực (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

- Tên, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các công trình, dự án đầu tư công và ngoài ngân sách sẽ được tính toán, xác định cụ thể trong từng giai đoạn trong quá trình triển khai theo các quy định của pháp luật liên quan.

4. Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2025 và Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2026 - 2030 theo đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

Trường hợp có chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất, khu vực định hướng Quy hoạch đầu tư trong các Quy hoạch được phê duyệt trước đây khác so với Quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng quy hoạch đầu tư của Quy hoạch tỉnh.

5. Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Tỉnh Bạc Liêu dự kiến huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 400 - 450 nghìn tỷ đồng để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng GRDP là 11,5% bình quân hằng năm trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030; trong đó: Nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 180 - 190 nghìn tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 220 - 260 nghìn tỷ đồng, cụ thể:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030	
	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
Nguồn vốn khu vực nhà nước	10,5 - 11% (tương đương 20.000 - 21.000 tỷ đồng)	9,5 - 10% (tương đương 21.000 - 25.000 tỷ đồng)
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	76 - 77% (tương đương 137.000 - 145.000 tỷ đồng)	77,5 - 78,5% (tương đương 171.500 - 203.000 tỷ đồng)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	12,5 - 13% (tương đương 23.000 - 24.000 tỷ đồng)	12 - 12,5% (tương đương 27.500 - 32.000 tỷ đồng)

Về huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư: Tập trung huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, tạo đột phá, các dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng các hình thức đầu tư, khuyến khích hình thức đầu tư đối tác công tư (PPP) và hình thức đầu tư khác, đồng thời tăng cường xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để huy động nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức đấu giá quỹ nhà, đất công để bổ sung nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Khai thác quỹ đất vùng phụ cận các hành lang kinh tế để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương nhằm huy động các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi, cấp nước, ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương ngay từ khâu xây dựng quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được thể hiện đầy đủ trong quy hoạch, kế hoạch đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương nhằm đảm bảo vốn cho đầu tư phát triển. Sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách Trung ương, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm theo định hướng phát triển của tỉnh. Theo đó, cần xác định rõ các định hướng, điểm mạnh của từng ngành, từng vùng; xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư; tập trung nguồn vốn ngân sách cho các dự án quan trọng có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển, làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo phương châm "lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư". Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo nguồn vốn đầu tư công sử dụng có hiệu quả. Đồng thời, quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các khoản chi từ ngân sách nhà nước; có các biện pháp phát triển nguồn thu, tăng thu ngân sách cho đầu tư phát triển.

- Đối với vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước: Tập trung thu hút các nhà đầu tư tư nhân lớn vào các dự án sản xuất, kinh doanh mà Tỉnh ưu tiên đầu tư; khuyến khích, ưu tiên mời gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính mạnh, uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp; thực hiện đấu thầu vào các dự án lớn trong các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: Nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch, du lịch, chế biến, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế,... Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư thông qua đối thoại doanh nghiệp,

triển lãm, xúc tiến đầu tư, tổ chức đấu thầu dự án; tiếp thị, xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh Bạc Liêu ra nước ngoài,... Tăng cường giám sát các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhất là thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; trong đó giảm các chi phí không chính thức; tăng cường khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp ngoài nhà nước; nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước; nâng cao tính năng động, tiên phong của chính quyền tỉnh; cải thiện thiết chế pháp lý, đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, nhanh, gọn và minh bạch. Phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn kịp thời. Nâng cao khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp thông qua đối xử công bằng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân. Nâng cao tính minh bạch trong tiếp cận thông tin thông qua số hóa thông tin để đảm bảo công bằng cho khối doanh nghiệp tư nhân.

Bên cạnh đó, Tỉnh tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, tạo đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ,... Khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa cho các dự án mang tính cộng đồng và các dự án nâng cao phúc lợi cho người dân như: Cải thiện trường lớp học, trang bị thiết bị dạy học, nâng cấp bệnh viện, khu vui chơi giải trí thể thao, cơ sở hạ tầng dân sinh,... góp phần giảm thiểu gánh nặng cho ngân sách địa phương. Đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); trong đó cần lựa chọn các dự án đầu tư FDI có nền tảng công nghệ cao, phù hợp với định hướng của tỉnh và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng tính hiệu quả của cơ quan chuyên trách về FDI, đi song hành với doanh nghiệp FDI trong khai thác thị trường trong và ngoài nước, các giải pháp tăng tính liên kết vùng và quốc tế để tạo điều kiện xuất khẩu và các giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng để thu hút FDI trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành

công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu; (iii) Tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các dự án tại Phụ lục II (kèm theo); (iv) Đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài biết, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức, thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, giải pháp để cụ thể hóa triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các mục tiêu phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, định hướng phát triển tại Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.



Phụ lục I
MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH
PHÁT TRIỂN, LIÊN KẾT VÙNG
(Kèm theo Quyết định số: 968/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Một số chương trình, đề án quan trọng tỉnh Bạc Liêu chủ trì		
1	Đề án xúc tiến đầu tư tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2024 - 2030	2024 - 2025	
2	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2025 - 2030	2024 - 2025	
3	Đề án nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách hợp tác liên kết, thu hút đầu tư tạo động lực cho phát triển tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2025 - 2030	2024 - 2025	
4	Đề án xây dựng thành phố Bạc Liêu và các vùng lân cận được công nhận khu du lịch quốc gia	2024 - 2025	
II	Đề án tỉnh Bạc Liêu được giao phối hợp		
1	Đề án xây dựng tỉnh Bạc Liêu trở thành trung tâm công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi và thủy sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long	2024-2025	Bộ Công Thương chủ trì
2	Đề án xây dựng tỉnh Bạc Liêu trở thành trung tâm xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước	2024 - 2025	Bộ Công Thương chủ trì



Phụ lục II

PHỤ LỤC II
PHẠM MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
PHÂN KỲ THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 968/QĐ-TTg

ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
A	GIAO THÔNG				
1	Nâng cấp, mở rộng ĐT.979 (đoạn Phước Long - Vĩnh Lộc A)	X		Vốn NSNN	
2	Nâng cấp ĐT.980 (đoạn Giá Rai - Phó Sinh - Cảnh Đền)	X	X	Vốn NSNN	
	- Đoạn Giá Rai - Phó Sinh		X		
	- Đoạn Phó Sinh - Cảnh Đền	X			
3	Nâng cấp ĐT.978	X	X	Vốn NSNN	
	- Quốc lộ 1 - Quản lộ Phụng Hiệp		X		
	- Quản lộ Phụng Hiệp - Cầu Đầu Sáu (Ninh Quới - Ngan Dừa)	X			
	- Cầu Đầu Sáu - UBND xã Vĩnh Lộc A		X		
4	Xây dựng mới đường Vành đai ngoài thành phố Bạc Liêu	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
	- Xây dựng mới đường Vành đai ngoài thành phố Bạc Liêu (giai đoạn 1)	X	X		
	- Xây dựng mới đường Vành đai ngoài thành phố Bạc Liêu (giai đoạn 2)		X		
5	Xây dựng mới ĐT.977C (đường nối tiếp cao tốc Rạch Giá - thành phố Bạc Liêu đến đê biển)		X	ODA và vốn NSNN	
6	Đường ven biển đoạn đi qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn nhánh kết nối đường Nam sông Hậu	X	X	ODA và vốn NSNN	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
7	Nâng cấp ĐT.981 và ĐT.982B	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
	- Xây dựng mới đường ĐT.982B	X	X		
	- Nâng cấp ĐT.981		X		
8	Nâng cấp ĐT.976 và ĐT.976B		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
	- Nâng cấp ĐT.976		X		
	- Nâng cấp ĐT.976B		X		
9	Nâng cấp ĐT.982		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
	- Xây dựng mới cầu Vàm Xáng		X		
	- Nâng cấp, mở rộng đường và các cầu còn lại trên tuyến		X		
10	Xây mới tuyến đường song hành phía Đông quốc lộ 1		X	Vốn NSNN và vốn ngoài NSNN	
B	ĐIỆN LỰC				
I	Dự án nguồn điện (không kể dự án điện khí đã xác định trong Quy hoạch điện VIII)				
1	Nhà máy Điện gió Hòa Bình 3		X	Vốn ngoài NSNN	
2	Nhà máy Điện gió Hòa Bình 2-1		X	Vốn ngoài NSNN	
3	Nhà máy Điện gió Hòa Bình 4		X	Vốn ngoài NSNN	
4	Nhà máy Điện gió Hòa Bình 6		X	Vốn ngoài NSNN	
5	Nhà máy Điện gió Hòa Bình 8		X	Vốn ngoài NSNN	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030			
1	2	3	4	5	6	
6	Nhà máy Điện gió Hoà Bình 5.1		X	Vốn ngoài NSNN		
7	Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - giai đoạn 3		X	Vốn ngoài NSNN		
8	Nhà máy điện gió Đông Hải 13		X	Vốn ngoài NSNN		
9	Nhà máy điện gió Đông Hải 3 - giai đoạn 1		X	Vốn ngoài NSNN		
10	Nhà máy Điện gió Đông Hải 6		X	Vốn ngoài NSNN		
11	Nhà máy điện sinh khối, áp Trá Ban 1		X	Vốn ngoài NSNN		
II	Dự án lưới điện 110 KV				Ngành điện đầu tư	
1	Đường dây 110KV Bắc Liêu 2 - Vinh Châu	X		Vốn NSNN		
2	Đường dây đầu nối trạm 110 KV Hiệp Thành	X		Vốn NSNN		
3	Đường dây đầu nối trạm 110KV Ngan Dừa	X		Vốn NSNN		
4	Trạm 110KV Hiệp Thành	X		Vốn NSNN		
5	Trạm 110KV Ngan Dừa	X		Vốn NSNN		
6	Năng khả năng tải đường dây 110KV Bắc Liêu 2 - Thành Tri - Sóc Trăng (Năng khả năng tải đường dây 110KV Bắc Liêu 2 - Tỉnh Trách Đông - Thành Tri - Sóc Trăng (ACI85) thành dây phân pha AC-2x185)	X		Vốn NSNN		
7	Cải tạo đường dây 110KV	X		Vốn NSNN		
8	Cải tạo đường dây 110KV Hồng Dân - An Xuyên (Cà Mau)	X		Vốn NSNN		
9	Trạm 110KV Láng Trám	X		Vốn NSNN		
10	Trạm 110KV Vinh Mỹ	X		Vốn NSNN		

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
C	CẤP NƯỚC SẠCH				
1	Mở rộng nhà máy nước số 1	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Xây dựng mới nhà máy nước Giá Rai	X		Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Mở rộng nhà máy nước Gành Hào	X		Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Mở rộng nhà máy nước số 2		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Mở rộng nhà máy nước Phước Long		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6	Xây dựng mới nhà máy nước Phó Sinh		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7	Nhà máy nước Hòa Bình (mở rộng)		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước từ nhà máy cấp nước sông Hậu 1 về thành phố Bạc Liêu		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
9	Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước từ nhà máy cấp nước sông Hậu 1 về huyện Phước Long		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
10	Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước từ nhà máy cấp nước sông Hậu 1 về huyện Hồng Dân		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
D	CÔNG NGHIỆP				
1	Dự án hạ tầng khu công nghiệp Láng Trâm	X	X	Vốn NSNN và ngoài NSNN	
2	Dự án hạ tầng khu công nghiệp Bạc Liêu		X	Vốn NSNN và ngoài NSNN	
3	Dự án hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Mỹ	X	X	Vốn NSNN và ngoài NSNN	
4	Dự án hạ tầng cụm công nghiệp Đông Hải	X	X	Vốn NSNN và ngoài NSNN	
5	Dự án hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Lợi		X	Vốn NSNN và ngoài NSNN	
6	Dự án hạ tầng cụm công nghiệp Chủ Chí		X	Vốn NSNN và ngoài NSNN	
7	Dự án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi và thủy sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long		X	Vốn NSNN và ngoài NSNN	
Đ	PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
I	Kè chống xói lở bờ biển				
1	Chống xói lở bờ biển Gành Hào, thị trấn Gành Hào	X		Vốn NSNN	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
II	Chống sạt lở bờ sông				
1	Kè chống sạt lở bờ sông Gành Hào (đoạn giữa G4 và G5)	X		Vốn NSNN	
2	Kè chống sạt lở bờ sông Gành Hào (đoạn G6)	X	X	Vốn NSNN	
3	Kè bờ sông, kênh trên địa bàn thành phố Bạc Liêu (Phường 2,8, Nhà Mát)	X		Vốn NSNN	
4	Kè chống sạt lở bờ sông, kênh trên địa bàn thị xã Giá Rai	X	X	Vốn NSNN	
5	Kè chống ngập dọc tuyến quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh Bạc Liêu	X		Vốn NSNN	
III	Trồng rừng phòng hộ				
1	Dự án gây bồi, triệt sóng, trồng rừng phòng hộ ven biển tỉnh Bạc Liêu	X	X	Vốn NSNN	
IV	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão				
1	Dự án xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Gành Hào	X	X	Vốn NSNN	
V	Dự án thích ứng biến đổi khí hậu				
1	Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và chuyển đổi sinh kế tỉnh Bạc Liêu (WB)	X	X	Vốn NSNN và WB	WB11
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu	X	X	Vốn NSNN và WB	
3	Dự án cải thiện hệ thống thủy lợi các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu vay vốn ODA Nhật Bản	X	X	Vốn NSNN và ODA Nhật Bản	
E	HẠ TÀNG THỦY LỢI				
1	Âu thuyền Hộ Phòng	X	X	Vốn NSNN	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
2	Âu thuyền Vàm Lèo	X	X	Vốn NSNN	
3	Dự án đầu tư xây dựng mới công Cái Tràm, Cầu Số 3, Chệt Niêu, Xóm Lung, Ấp Dôn, Cả Vĩnh, Nước Mặn	X	X	Vốn NSNN	
4	Xây dựng hệ thống công phía Bắc kênh Quán Lộ - Phụng Hiệp	X	X	Vốn NSNN	
5	Xây dựng hệ thống trạm bơm điện liên huyện (456 trạm)	X	X	Vốn NSNN	
6	Xây dựng hạ tầng thủy lợi phục vụ 85 ha sản xuất giống thủy sản	X	X	Vốn NSNN	
7	Nâng cấp hạ tầng thủy lợi phục vụ khu vực nuôi tôm tập trung siêu thâm canh, thâm canh (khoảng 10.000 ha)	X	X	Vốn NSNN	
8	Xây dựng công trình cống Xẻo Chích		X	Vốn NSNN	
9	Xây dựng cống Gành Hào		X	Vốn NSNN	
10	Nâng cấp mở rộng trục kênh cấp nước từ Sóc Trăng - Bạc Liêu		X	Vốn NSNN	
G	HẠ TẦNG ĐÔ THỊ				
1	Dự án chỉnh trang đô thị dọc sông Bạc Liêu - Cà Mau	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Khu công viên cây xanh, thể dục thể thao Vĩnh Trạch Đông	X	X	Vốn ngoài NSNN	
3	Khu đô thị khóm 1 thị xã Giá Rai	X	X	Vốn ngoài NSNN	
4	Khu đô thị mới Phía Đông đường Võ Văn Kiệt, Phường 1	X	X	Vốn ngoài NSNN	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
5	Khu đô thị mới phía Nam đường Nguyễn Thị Minh Khai, quy mô 400 ha, Phường 5	X	X	Vốn ngoài NSNN	
6	Khu Văn hóa - Thể thao - Giáo dục và Đô thị sinh thái phía Tây Nam thành phố Bạc Liêu	X	X	Vốn ngoài NSNN	
7	Khu đô thị du lịch sinh thái và phát triển hỗn hợp tại phường Nhà Mát và xã Hiệp Thành (phía Đông đường Bạch Đằng)	X	X	Vốn ngoài NSNN	
8	Dự án khu đô thị mới 205ha, Phường 5 và phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu	X	X	Vốn ngoài NSNN	
9	Khu nhà ở xã hội tập trung phía Bắc đường 23 tháng 8, Phường 7	X	X	Vốn ngoài NSNN	
10	Khu đô thị mới Phước Long	X	X	Vốn ngoài NSNN	
11	Khu đô thị mới phía Đông đường Vành đai trong	X	X	Vốn ngoài NSNN	
12	Nhà ở cho người thu nhập thấp	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
13	Dự án khu dân cư Hòa Bình 1.	X	X	Vốn ngoài NSNN	
14	Hệ thống cống, mương dẫn thoát nước mưa đô thị	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
H	HẠ TẦNG VIỄN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				
1	Phát triển hạ tầng mạng 5G	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Phát triển hạ tầng số	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Phát triển Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC)	X	X	Vốn NSNN	
4	Xây dựng hạ tầng đô thị thông minh tỉnh Bạc Liêu	X	X	Vốn NSNN	
5	Xây dựng hạ tầng chính quyền số	X	X	Vốn NSNN	
I	HẠ TẦNG XÃ HỘI				
I	Hạ tầng y tế				
1	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu	X		Vốn NSNN	
2	Nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần	X		Vốn NSNN	
3	Nâng cấp Bệnh viện Lao và Bệnh phổi		X	Vốn NSNN	
II	Hạ tầng giáo dục, đào tạo				
1	Nâng cấp, mở rộng Trường đại học Bạc Liêu	X	X	Vốn NSNN	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường cao đẳng nghề Bạc Liêu	X	X	Vốn NSNN	
3	Xây dựng mới Trường dành cho người khuyết tật	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Xây dựng mới Trường phổ thông trung học Bạc Liêu	X	X	Vốn ngoài NSNN	Trường tư thực

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
5	Xây dựng mới Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vĩnh Lợi		X	Vốn NSNN	
III	Hạ tầng an sinh xã hội				
1	Nâng cấp Cơ sở cai nghiện ma túy		X	Vốn NSNN	
IV	Hạ tầng văn hóa, thể thao				
1	Nâng cấp Nhà hát Cao Văn Lầu	X		Vốn NSNN	
2	Nâng cấp Di tích khảo cổ Tháp Vĩnh Hưng	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
3	Xây mới Trung tâm văn hóa tỉnh	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
4	Xây mới hồ bơi đạt chuẩn tổ chức các giải cấp quốc gia	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
K	HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI				
1	Xây mới Chợ đầu mối thủy sản Nhà Mát	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Xây mới Chợ đầu mối thủy sản Hộ Phòng	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
3	Xây mới Chợ đầu mối thủy sản Chủ Chí	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
4	Xây mới Chợ đầu mối thủy sản Gành Hào	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
5	Nâng cấp, cải tạo chợ Bạc Liêu 3		X	Vốn ngoài NSNN	
L	DU LỊCH				
1	Dự án khu du lịch Bạc Liêu - Nhà Mát	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Các dự án du lịch sinh thái kết hợp tham quan điện gió; du lịch kết hợp với nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản; nghề làm muối; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ven biển Bạc Liêu	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
3	Dự án khu du lịch sinh thái vườn chim Bạc Liêu	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
4	Dự án đầu tư xây dựng điểm du lịch, dịch vụ Tắc Sậy	X	X	Vốn ngoài NSNN	
5	Dự án đầu tư tuyến phố đi bộ đường Điện Biên Phủ gắn với mô hình văn hóa 03 dân tộc và nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
6	Dự án khu du lịch sinh thái di tích khảo cổ Quốc gia đặc biệt Tháp Vĩnh Hưng	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
7	Dự án đầu tư điểm du lịch sinh thái cửa biển Gành Hào, du lịch tâm linh khu Lăng Ông Nam Hải		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
8	Dự án cầu dẫn bến tàu du lịch Bạc Liêu - Côn Đảo, khu cảnh quan nhân tạo trên biển Bạc Liêu		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
9	Dự án khu du lịch văn hóa và resort nghỉ dưỡng		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
M	HẠ TẦNG BẢO VỆ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG				
1	Mở rộng khu xử lý chất thải rắn Châu Hưng, quy mô 23 ha	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
2	Xây dựng mới nhà máy xử lý chất thải rắn khu vực Đông Hải - Giá Rai, quy mô 13 ha	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
3	Xây dựng mới nhà máy xử lý chất thải rắn khu vực Hồng Dân - Phước Long, quy mô 20 ha	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
4	Đầu tư mới nhà máy xử lý nước thải số 1, số 2	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
5	Đầu tư mới nhà máy xử lý nước thải thị xã Giá Rai	X	X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
6	Đầu tư mới nhà máy xử lý nước thải Hồng Dân		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
7	Đầu tư mới nhà máy xử lý nước thải Phước Long		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
8	Đầu tư mới nhà máy xử lý nước thải Vĩnh Lợi		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
9	Đầu tư mới nhà máy xử lý nước thải Hòa Bình		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	
10	Đầu tư mới nhà máy xử lý nước thải Đông Hải		X	Vốn NSNN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
		2021 - 2025	2026 - 2030		
1	2	3	4	5	6
N	QUỐC PHÒNG, AN NINH				
1	Xây dựng trụ sở Ban CHQS huyện Hòa Bình	X		Vốn NSNN	
2	Xây dựng trụ sở Ban CHQS huyện Hồng Dân	X		Vốn NSNN	
3	Cải tạo và xây dựng khối chắn đạn Trường bắn/Bộ CHQS tỉnh	X	X	Vốn NSNN	
4	Trụ sở Ban CHQS phường Hộ Phòng	X		Vốn NSNN	
5	Trụ sở Ban CHQS thị trấn Châu Hưng	X		Vốn NSNN	
6	Trụ sở Ban CHQS phường 7	X		Vốn NSNN	
7	Xây dựng cơ sở huấn luyện tỉnh (e894)		X	Vốn NSNN	
8	Xây dựng trường bắn cụm huyện Phước Long, huyện Hồng Dân		X	Vốn NSNN	
9	Xây dựng trường bắn cụm thị xã Giá Rai, huyện Đông Hải		X	Vốn NSNN	
10	Xây dựng kho, Trạm sửa chữa tổng hợp kỹ thuật tỉnh		X	Vốn NSNN	
11	Quy hoạch và xây dựng thao trường huấn luyện Ban CHQS Hòa Bình		X	Vốn NSNN	
12	Quy hoạch và xây dựng thao trường huấn luyện Ban CHQS Vĩnh Lợi		X	Vốn NSNN	
13	Kè chống sạt lở Trường bắn		X	Vốn NSNN	
14	Nhà khách BCHQS tỉnh		X	Vốn NSNN	
15	04 Công trình quốc phòng Quân khu		X	Vốn NSNN	
16	Xây dựng mới, nâng cấp các công trình đồn biên phòng, trạm kiểm soát biên phòng	X	X	Vốn NSNN	
17	Xây dựng trụ sở đội cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ tại các huyện, thị xã, thành phố		X	Vốn NSNN	
18	Mở rộng mạng lưới cấp nước phục vụ phòng cháy - chữa cháy đô thị loại III trở lên		X	Vốn NSNN	Thành phố Bạc Liêu và thị xã Giá Rai